

Số: 197/2024/QĐST - HNGĐ

Thường Tín, ngày 29 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2024/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1991; ĐKNKTT và trú tại: thôn B, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1985; ĐKNKTT và trú tại: thôn B, xã N, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 ;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Ngọc Đ.

2. Công nhân sự thuận tình ly hôn của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Ngọc Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Ngọc A và anh Nguyễn Ngọc Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thuý H, sinh ngày 23/04/2009 và cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 29/09/2011. Ly hôn, vợ chồng đã thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thuý H và cháu Nguyễn Quỳnh C cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngọc A có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Ngọc A tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do chị Ngọc A đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016396 ngày 20/08/2024). Chị Ngọc A được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Trí**